TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/DS-ST
Ngày: 04-9-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Đăng Khoa.
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Võ Ánh Sửu.
- Ông Ksơr Y Nai.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 139/2019/TLST - DS, ngày 22 tháng 4 năm 2019, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-DS, ngày 26 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V; sinh năm 1964; có mặt.
Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.
Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1995 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy ngày 04/4/2019).
Địa chỉ: Số 535 đường G, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.
2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị C; sinh năm 1977; có mặt.
Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.
3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị Ngọc L, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc nguyên đơn bà Nguyễn Thị V và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Do có mối quan hệ với nhau, nên giữa bà V và bà C nhiều lần vay mượn tài sản với nhau, cụ thể như sau:

Ngày 17/11/2016, bà C vay 100.000.000 đồng, hẹn đến 17/01/2017 trả. Ngày 23/02/2019 bà C vay tiếp 50.000.000 đồng, hẹn 01 tháng sau sẽ trả. Ngày 05/02/2019 bà C vay tiếp 100.000.000 đồng, hẹn 01 tháng sau sẽ trả. Ngày 27/02/2019 bà C vay tiếp 100.000.000 đồng, hẹn 01 tháng sau sẽ trả. Ngày 31/02/2019 bà C vay tiếp 50.000.000 đồng, hẹn 01 tháng sau sẽ trả. Ngày 28/3/2019 bà C vay tiếp 100.000.000 đồng, hẹn 02 ngày sau sẽ trả.

Khi vay bà C đều viết giấy vay tiền. Đến hạn trả nhưng bà C không trả như cam kết. Vì vậy, bà V yêu cầu bà C trả 500.000.000 đồng. Thời gian trả nợ, yêu cầu bà C trả toàn bộ số nợ ngay cho bà V. Ngoài ra, bà V không có yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai và trong quá trình làm việc bị đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:

Ngày 17/11/2016, bà C vay 100.000.000 đồng; Ngày 23/02/2019 bà C vay tiếp 50.000.000 đồng; Ngày 05/02/2019 bà C vay tiếp 100.000.000 đồng; Ngày 27/02/2019 bà C vay tiếp 100.000.000 đồng; Ngày 31/02/2019 bà C vay tiếp 50.000.000 đồng; Ngày 28/3/2019 bà C vay tiếp 100.000.000 đồng. Các khoản vay trên không thỏa thuận thời hạn trả nợ, nhưng trước khi khởi kiện bà V có đến đòi nhiều lần nhưng do bà đã cho người khác mượn rồi nên không có trả cho bà V.

Đối với khoản vay ngày 17/11/2016 bà C đã trả cho bà V rồi, chỉ còn nợ 400.000.000 đồng. Trong số nợ 400.000.000 đồng thì bà V đã lấy tiền của Bà gửi chỗ bà Phan Thị Ngọc L ngày 16/4/2019 số tiền là 55.000.000 đồng nên thực tế hiện nay chỉ còn nợ bà V 345.000.000 đồng. Về thời hạn trả nợ, do số tiền vay bà V về bà C cho người khác vay chưa lấy được, khi nào lấy được số tiền nợ này thì bà C trả cho bà V.

Tại bản tự khai và quá trình làm việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Ngọc L trình bày:

Bà Nguyễn Thị Ngọc L có quan hệ quen biết với bà Nguyễn Thị V và bà Nguyễn Thị C. Giữa bà L với bà V, bà C. Vào khoảng tháng 4/2019 bà C có gửi bà L giữ dùm 60.000.000 đồng. Trong thời gian này bà C nói với bà L là Bà còn nợ bà V 55.000.000 đồng. Sau đó, bà L hốt tiền huê thì bà V lấy số tiền này, nói là khấu trừ vào số tiền bà C nợ bà V.

Sau khi khấu trừ thì bà L và bà V đi vào nhà bà C để nói về chuyện này thì giữa bà V và bà C có cãi nhau, bà V thì nói khấu trừ vào tiền nợ, còn bà C nói trừ vào tiền huê. Ngoài ra, không biết việc gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán,

Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị V, cần buộc bà Nguyễn Thị C phải trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền 345.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị V với bị đơn bà Nguyễn Thị C là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị V đã rút một phần yêu cầu khởi kiện: Tại đơn khởi kiện bà yêu cầu bà C trả 500.000.000 đồng tiền nợ gốc nhưng nay bà chỉ yêu cầu bà C trả 400.000.000 đồng tiền nợ gốc. Căn cứ vào khoản 4 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà V là hoàn toàn tự nguyện và đúng pháp luật, nên cần chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Phan Thị Ngọc L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị V với bà Nguyễn Thị C có quan hệ vay tiền với nhau, cụ thể như sau. Ngày 23/02/2019 bà C vay 50.000.000 đồng. Ngày 05/02/2019 bà C vay tiếp 100.000.000 đồng. Ngày 27/02/2019 bà C vay tiếp 100.000.000 đồng. Ngày 31/02/2019 bà C vay tiếp 50.000.000 đồng. Ngày 28/3/2019 bà C vay tiếp 100.000.000 đồng. Sau khi cho vay bà V đã yêu cầu bà C trả nợ nhưng bà C không trả. Nay bà V yêu cầu bà C phải trả số tiền 400.000.000 đồng. Bà C thừa nhận có nợ bà V số tiền 400.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc thiết lập hợp đồng vay tài sản giữa bà Nguyễn Thị V và bà Nguyễn Thị C là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên đây là giao dịch hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, được quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Nay bà V đã thực hiện xong nghĩa vụ của bên cho vay tiền nhưng bà C không thực hiện nghĩa vụ của bên vay là phải trả đúng thời hạn đã thỏa thuận. Như vậy, bà C đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 465 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Việc bà C không thực hiện nghĩa vụ của bên vay tài sản đối với bên cho vay tài sản, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà V, nên bà V yêu cầu bà C trả 400.000.000 đồng là có căn cứ.

Tuy nhiên, trong số nợ 400.000.000 đồng này, vào ngày 16/4/2019 bà V đã lấy 55.000.000 đồng từ bà L, do bà L giữ hộ tiền cho bà C. Bà V thì nói là khấu trừ số tiền này vào khoản bà C nợ tiền hụi bà V nhưng bà C không đồng ý, chỉ đồng ý khấu trừ vào khoản tiền nợ gốc. Xét thấy, việc bà V tự khấu trừ 55.000.000 đồng vào số tiền hụi không được sự đồng ý của bà C là không có có căn cứ, nên không chấp nhận; cần khấu trừ số tiền 55.000.000 đồng mà bà V đã lấy từ bà L vào khoản mà bà C nợ gốc bà V. Vì vậy, cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà V, cần buộc bà C trả nợ cho bà V 345.000.000 đồng.

[3] Về thời hạn trả nợ: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà C cho rằng do số tiền bà vay bà V về Bà cho người khác vay chưa lấy được, khi nào lấy được số tiền nợ này Bà sẽ trả cho bà V, nhưng bà V không đồng ý. Xét thấy, yêu cầu của bà C về thời hạn trả nợ như trên là không hợp lý và không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Vì vậy, cần buộc bà C phải trả cho bà V 345.000.000 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về lãi suất: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5] Về án phí dân sự: Cần buộc bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu được Tòa án chấp nhận. Cần buộc bà Nguyễn Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu không được Tòa án chấp nhận. Cần trả lại cho bà Nguyễn Thị V số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 70; khoản 1 Điều 147; Điều 161; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, Điều 466; Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V. Buộc bà Nguyễn Thị C phải trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền 345.000.000 (Ba trăm bốn mươi lăm triệu) đồng.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà Nguyễn Thị V về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị C trả số tiền 100.000.000 đồng.

2. Về án phí dân sự: Buộc bà Nguyễn Thị C phải chịu 17.250.000 (Mười bảy triệu hai trăm năm mười nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị V

phải chịu 2.750.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng mà bà V đã nộp, trả lại cho bà Nguyễn Thị V 9.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số 0010913, ngày 12/4/2019.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự để tính lãi suất khi thi hành án khi đương sự có yêu cầu.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị V; bị đơn bà Nguyễn Thị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phan Thị Ngọc L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Cổng TTĐT Tòa án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Đăng Khoa